

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HSST
Ngày 17/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Quốc Phòng;
- Bà Vũ Thị Huyền Trang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam** tham gia phiên tòa: Ông Đinh Huy Hoàng - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 192/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025 đối với:

** Các bị cáo:*

1. Đặng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Tiến L và bà Trần Thị H; vợ: Nguyễn Thị Thùy D, con: 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; **nhân thân:** Ngày 14/6/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong ngày 09/8/2019 (đã được xóa án tích). **Bị tạm giữ từ ngày 08/6/2024 chuyển tạm giam ngày 17/6/2024.** Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

2. Ngô Văn T1 (tên gọi khác: Không), sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N (đã chết) và bà Lê Thị L1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; **Bị tạm giữ từ ngày 08/6/2024 chuyển tạm giam ngày 17/6/2024.** Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Vũ Văn M, sinh năm 1960; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 2002; nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 08/6/2024 Tổ công tác của Công an thị xã D phối hợp cùng Công an phường B, thị xã D kiểm tra dãy nhà trọ của gia đình ông Vũ Văn M, trú tại tổ dân phố T, phường B, thị xã D phát hiện tại phòng trọ số 2 của dãy nhà trọ có 02 đối tượng gồm: Đặng Văn T và Ngô Văn T1 có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời phát hiện Đặng Văn T đang cất giấu ở túi quần phía trước bên phải 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã cũ hỏng, vỏ màu vàng nhạt, kiểm tra máy không lắp sim và đã tháo phần pin ra khỏi điện thoại, tại vị trí lắp pin có 01 gói giấy bạc màu trắng, kích thước khoảng (3,5x03)cm bên trong gói giấy bạc này có 06 viên nén màu đỏ và 05 đoạn giấy bạc hình chữ nhật chưa qua sử dụng, tại chỗ Triển khai các viên nén màu đỏ trong gói giấy bạc trên là số ma túy ngửa mà trước đó T và T1 đã góp tiền mua để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Văn T, Ngô Văn T1 thu giữ các vật chứng liên quan theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm: T2 tại túi quần phía trước bên phải Đặng Văn T đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã cũ hỏng, vỏ màu vàng nhạt, kiểm tra máy không lắp sim và đã tháo phần pin ra khỏi điện thoại, tại vị trí lắp pin có 01 gói giấy bạc màu trắng, kích thước khoảng (3,5x03)cm bên trong gói giấy bạc này có 06 viên nén màu đỏ. Sau khi thu giữ Cơ quan Công an đã lấy gói giấy bạc có 06 viên nén màu đỏ trên niêm phong trong phong bì kí hiệu QT01. Tạm giữ của Đặng Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, bên trong lắp sim, có số IMEI: 35289611282495 được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT02; 01 ví giả da màu đen đã cũ bên trong có số tiền 200.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; 01 đăng ký xe mô tô số 007064 mang tên Nguyễn Văn D1; 01 căn cước công dân mang tên Đặng Văn T. Tạm giữ của Ngô Văn T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã cũ, bên trong lắp 02 (hai) sim điện thoại được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn T và Ngô Văn T1 tại tổ dân phố T, phường B, thị xã D: Cơ quan CSĐT Công an thị xã D thu giữ đồ vật như sau: Thu giữ tại vị trí chân đế bồn rửa mặt trong nhà vệ sinh của phòng trọ nơi T và T1 đang ở: 01 chai nhựa cao 16cm, đường kính đáy khoảng 05cm, có nắp màu đỏ, trên nắp chai đục một lỗ hình tròn, tại vị trí này gắn 01 kết cấu bằng nhựa dạng vỏ bút bi màu đen, xám, phần đầu bên ngoài của vỏ bút bi có bám dính chất màu nâu xám được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu KX01; T2 tại cốc đựng rác dưới sàn bếp 04 mảnh giấy bạc đã bị cháy xém, được vo tròn không rõ hình dạng được niêm phong

trong phong bì ký hiệu KX02; Thu trên chiếu dài trên nền phòng trọ 02 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng, 01 loa bluetooth màu hồng; tạm giữ trước cửa phòng trọ 01 xe mô tô kiểu xe Dream BKS 98N9-6712.

Tại Bản kết luận giám định số 412 và 413/KL-KTHS cùng ngày 14/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận:

“- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,574g, loại: Methamphetamine.

- Phần đầu vỏ bút bi trong hộp ký hiệu KX01 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine.

- 04 mảnh giấy bạc bị cháy xém một phần trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine.

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong các mẫu nước tiểu ký hiệu M1, M2 gửi giám định”.

Về nguồn gốc số ma túy, Đặng Văn Triển K **nhận**: Khoảng tháng 05 năm 2024, do mối quan hệ quen biết nên T có đến phòng trọ ở cùng với Ngô Văn T1 thuê tại dãy trọ của gia đình ông Vũ Văn M. Khoảng 14 giờ ngày 07/6/2024, T rủ T1 góp tiền để T đi mua ma túy ngựa về sử dụng thì T1 đồng ý và đưa cho T số tiền 300.000đ gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, sau đó T gọi điện cho T3 nhà ở T, B, D nhờ T3 mua hộ 1.000.000đ tiền ma túy ngựa thì T3 đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô Dream, BKS 98N9 - 6712 đi đến nhà của T3 rồi chờ T3 lên khu vực thôn T, xã M, huyện P, thành phố Hà Nội. Khi đến gần chỗ mua ma túy thì T đưa cho T3 số tiền 1.000.000đ, T3 cầm tiền và một mình đi vào trong ngõ khoảng 10 phút sau thì T3 quay lại và nói với T đã mua được ma túy và bảo đi về. T điều khiển xe mô tô chở T3 về nhà của T3 ở TDP T, B, D thì T3 lấy 03 viên ma túy ngựa trong số ma túy T3 vừa đi mua cho T là công T3 đi mua ma túy giúp. Số ma túy còn lại T3 đưa lại cho T, T cầm ma túy và điều khiển xe đi về phòng trọ. Sau khi mua được ma túy, T về phòng trọ lấy số ma túy trên ra kiểm tra thấy bên trong có 13 viên ma túy ngựa, T lấy dụng cụ sử dụng ma túy ngựa đã có sẵn ở trong phòng bỏ 01 viên ma túy ngựa trong tổng số 13 viên ma túy ngựa vừa mua được ra một mình sử dụng. Số ma túy còn lại T cất ở phòng trọ. Đến khoảng 22 giờ ngày 07/6/2024, khi T1 và T đang ở phòng trọ thì T đi vào trong nhà vệ sinh, T bảo T1 lấy chai nhựa ra, lắp nắp và cắm ống lỗ vào để sử dụng ma túy. T1 đồng ý, dùng tay lấy nắp chai và lỗ nhựa lắp vào chai nhựa. Sau khi lắp xong T1 đưa chai nhựa cho T, T bỏ một viên ma túy ngựa để sẵn ở trong tay ra, cho vào giấy bạc rồi sử dụng bật lửa để hơ tờ giấy bạc bên trong đựng viên ma túy ngựa và sử dụng một khói rồi đưa lại cho T1 sử dụng. T và T1 cùng nhau sử dụng hết 03 viên ma túy ngựa thì đi ngủ. Số ma túy còn lại T vẫn để ở phòng. Đến khoảng 11 giờ trưa ngày 08/6/2024, T1 dậy và đi ra chợ để mua đồ ăn về nấu cơm thì lúc này T cũng dậy đi tắm, sau đó T và T1 ngồi ăn đến khoảng hơn 11 giờ 30 phút. Sau khi ăn xong, T1 bảo với Triển: “Chiều tôi đi làm bạn ơi, làm tý chiều làm cho khỏe”. Triển hiểu ý T1 nên đi vào nhà vệ sinh ở trong phòng chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy ngựa.

Khoảng 05 phút sau, T gọi cho T1: “Tài ơi” hiểu ý là vào sử dụng ma túy nên T1 ngồi dậy, đi vào nhà vệ sinh thì thấy lúc này T đang cầm trên tay 03 viên ma túy ngựa, ở dưới sàn nhà vệ sinh đã để sẵn một chai nhựa bên trong có đựng nước lọc, đầu nắp chai có gắn ống hút, thân chai nhựa có gắn một lỗ màu xám, đen được chế từ vỏ bút bi. Sau đó T cho hai viên ngựa vào tờ giấy bạc rồi để vào trong cái lỗ được gắn ở trên thân chai nước, T dùng bật lửa có sẵn hơi nóng, T hút hơi đầu xong và đưa bình cho T1 hút, T1 hút xong thì đưa cho T. Sau khi sử dụng hết 03 viên ma túy trên thì T dùng tay tháo lỗ và nắp chai nhựa để vào chậu để rửa mặt trong nhà vệ sinh rồi T, T1 đi ra giường ngồi chơi. Còn lại 06 viên ma túy ngựa T gói vào một mảnh giấy bạc màu trắng, cất vào trong chiếc điện thoại màu vàng không có pin và cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Đến khoảng 13h00 ngày 08/6/2024, khi T và T1 đang ở trong phòng trọ thì lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Cáo trạng số 04/CT-VKS - DT ngày 11/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố các bị cáo Đặng Văn T và Ngô Văn T1 về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Xử phạt:

- Đặng Văn T mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc Đặng Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 10 năm 06 tháng tù đến 11 năm 06 tháng tù.

- Ngô Văn T1 mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc Ngô Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm 06 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn có quan điểm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Xét hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm, ban hành các văn bản tố tụng đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra

và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản thu giữ vật chứng; Kết luận giám định; Bản kết luận điều tra; Cáo trạng truy tố các bị cáo cùng tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập, thẩm định tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 07/6/2024, tại tổ dân phố T, phường B, thị xã D, Đặng Văn T đã rủ Ngô Văn T1 góp tiền đi mua ma túy về phòng trọ để cùng sử dụng, T1 đồng ý và góp cho T 300.000 đồng. Triền nhờ một người nam giới tên T3 đi mua được 13 viên ma túy Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T về phòng trọ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn và tự mình sử dụng hết 01 viên Methamphetamine bằng cách hút. Đến khoảng 22 giờ ngày 07/6/2024 T bảo T1 lấy chai nhựa và lắp nõ vào nắp chai để làm bộ sử dụng ma túy, sau đó T dùng bật lửa hơi ma túy được gói trong giấy bạc và dùng bộ sử dụng ma túy hút trước sau đó đưa cho T1 sử dụng, T1 và T lần lượt sử dụng hết 03 viên Methamphetamine. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/6/2024, T1 và T tiếp tục sử dụng hết 03 viên Methamphetamine với phương thức tương tự như trên. Đối với 06 viên Methamphetamine còn lại có khối lượng 0,574gam Triền cất giấu vào chiếc điện thoại cũ của mình rồi cất vào túi áo khoác đang mặc với mục đích để cả hai cùng sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của Đặng Văn T và Ngô Văn T1 đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng đã truy tố các bị cáo theo các tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ pháp lý.

[4] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu, bị cáo T1 có nhân thân tốt;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đặng Văn T và Ngô Văn T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đồng bọn. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về vai trò của các bị cáo và tính chất của vụ án:* Trong vụ án này, Đặng Văn T là người khởi xướng việc mua ma túy về sử dụng, trực tiếp đi mua ma túy nên giữ vai trò thứ nhất, Ngô Văn T1 góp tiền mua ma túy và cùng với T tổ chức sử dụng ma túy nên giữ vai trò đồng phạm.

Từ nhận định trên, HĐXX sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mục đích, nguyên nhân của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo. Xem xét quan điểm về mức hình phạt đối với từng bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đưa ra. HĐXX xét cần thiết phải ấn định mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt và cũng là góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] *Đối với tình tiết khác:* Đối với người nam giới có tên là T3 là người mà Đặng Văn Triển K nhận đã mua hộ ma túy cho T và hưởng lợi 03 viên ma túy ngựa, quá trình xác minh, xác định tại tổ dân phố T, phường B, thị xã D có người tên là Nguyễn Văn T3. Tuy nhiên Cơ quan CSĐT Công an thị xã D triệu tập nhiều lần nhưng T3 không có mặt tại địa phương; ngoài lời khai của T, không có tài liệu nào chứng minh làm rõ nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã tách hành vi này của T3 để xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là đúng.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 02 phong bì niêm phong số 412/KTHS, 01 hộp niêm phong có số 412 là chứa số ma túy hoàn trả lại sau giám định và dụng cụ sử dụng ma túy; 02 bật lửa ga thu của Đặng Văn T là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Masstel, 01 điện thoại di động đã cũ Iphone của bị cáo T và 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Oppo là điện thoại của bị cáo T1; 01 xe mô tô đã cũ nhãn hiệu Hon Da, gắn BKS 98N9-6712 và 01 đăng ký xe mô tô có số 007064 mang tên Nguyễn Văn D1 thu giữ của bị cáo T là các phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên HĐXX cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc loa Bluetooth; 01 căn cước công dân mang tên Đặng Văn T, 01 ví giả da và số tiền 200.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo Đặng Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội nên HĐXX cần trả lại bị cáo Đặng Văn T.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải nộp theo quy định.

[10] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Căn cứ:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn T và Ngô Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

* Xử phạt:

- Đặng Văn T 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc Đặng Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2024.

- Ngô Văn T1 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc Ngô Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và điều 106 BLTT hình sự.

- Trả lại bị cáo Đặng Văn T: 01 Chiếc loa Bluetooth; 01 chiếc ví giả da, 01 căn cước công dân mang tên Đặng Văn T và số tiền 200.000 đồng.

- **Tịch thu sung Ngân sách nhà nước:** 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Iphone; 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Masstel; 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Oppo; 01 xe mô tô đã cũ nhãn hiệu Hon Da, gắn BKS 98N9-6712 và 01 đăng ký xe mô tô có số 007064 mang tên Nguyễn Văn D1.

- **Tịch thu cho tiêu hủy:** 02 phong bì niêm phong số 412/KTHS; 01 Hộp niêm phong số 412; 02 bật lửa ga.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã D và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 13 tháng 12 năm 2024).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q. Buộc các bị cáo Đặng Văn T và Ngô Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Báo cho các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an TX Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an TX Duy Tiên;
- Trại giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tươi